

UBND TỈNH KON TUM
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT
TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 163/TB-QBVPTR

Kon Tum, ngày 12 tháng 5 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc chi trả tiền DVMTR trong năm 2015 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Ne.

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Kon Tum số 255/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2015; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo kết quả chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đã thu trong năm 2015 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Ne như sau:

1. Kết quả thu và phân bổ sử dụng tiền chi trả DVMTR.

a) Tổng số tiền DVMTR trong năm 2015: 1.179.433.900 đồng, trong đó:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thu trong năm 2015 là 1.179.433.900 đồng (trong đó: tiền chi trả DVMTR năm 2014 là 821.699.040 đồng; tiền chi trả DVMTR năm 2015 là 357.734.860 đồng).

b) Phân bổ sử dụng: 1.179.433.900 đồng, trong đó:

- Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum là 117.943.390 đồng.

- Chi trả cho các chủ rừng nằm trong lưu vực là: 1.061.490.510 đồng.

2. Kết quả chi trả cho các chủ rừng: Đến ngày 29/4/2016, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum đã chi trả đầy đủ số tiền 1.061.490.510 đồng cho các chủ rừng nằm trong lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Ne tương ứng với diện tích rừng được nghiệm thu là 40.996,92 ha (diện tích quy đổi 37.380,91 ha).

(chi tiết có biểu kèm theo).

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo để Công ty cổ phần thủy điện Đăk Ne biết./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần thủy điện Đăk Ne;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc, PGĐ Quỹ;
- Phòng TC-HC-KT thuộc Quỹ;
- Lưu VT, KH-KT.

GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Hoàng

BIỂU MẪU HỢP KẾT QUẢ CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHO CÁC CHỦ RỪNG
THUỘC LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẮK NE TRONG NĂM 2015

(Kèm theo Thông báo số: 163 /TB-QBVPTR ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Diện tích có rừng (ha)	Diện tích quy đổi (ha)	Số tiền được chi trả trong năm 2015	
				Cộng	Số tiền chi trả năm 2015
I	2	3	4	5=6+7	7
	Tổng cộng	40.996,92	37.380,91	1.061.490.510	739.529.136
A	Chủ rừng là tổ chức	33.857,84	30.973,62	882.441.582	266.331.029
1	BQL rừng phòng hộ Đăk Hà	324,65	308,42	6.527.500	2.677.789
2	BQL rừng phòng hộ Kon Rẫy	1.596,87	1.484,68	42.527.994	12.890.514
3	BQL rừng phòng hộ Thạch Nham	146,20	138,89	4.094.422	1.205.892
4	BQL rừng phòng hộ Tu Mơ Rông	4.415,50	4.194,73	120.156.023	36.420.078
5	Công ty TNHH MTV LN Kon Plong	19.935,98	18.047,78	514.481.979	154.208.539
6	Công ty TNHH MTV LN Kon Rẫy	6.845,59	6.273,17	179.588.034	54.361.725
7	Công ty TNHH MTV LN Đăk Tô	506,45	455,81	13.056.331	3.957.459
8	Công ty NLG Miền Nam	86,60	70,15	2.009.301	609.032
B	UBND xã, thị trấn	2.627,88	2.347,21	66.268.209	45.888.906
I	Huyện Kon Rẫy	8,70	7,83	224.287	156.304
	UBND xã Đăk Tân Lập	8,70	7,83	224.287	156.304
II	Huyện Kon Plong	2.619,18	2.339,38	66.043.922	45.732.602
1	UBND xã Măng Cành	2.565,38	2.290,96	65.623.522	45.732.602
2	UBND xã Măng Bút	53,80	48,42	420.399	420.399
C	Chủ rừng hộ gia đình, cộng đồng dân cư	4.511,20	4.060,08	112.780.719	77.529.676
I	Huyện Kon Rẫy	914,40	822,96	23.573.321	16.428.093
	Xã Đăk Tô Lung	914,40	822,96	23.573.321	16.428.093
II	Huyện Kon Plong	3.596,80	3.237,12	89.207.398	61.101.583
1	Xã Măng Bút	2.602,20	2.341,98	63.566.513	43.232.618
2	Xã Đăk Tăng	994,60	895,14	25.640.885	17.868.965

CA